

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1423/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
CHỨNG KHOÁN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 (sáu) thủ tục hành chính mới về hoạt động cung cấp dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Website Bộ Tài chính;
- Website UBCKNN;
- Lưu: VT, UBCK, 25.

Trần Xuân Hà

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1423/QĐ-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh	Chứng khoán	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh	Chứng khoán	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
3	Đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh tự nguyện	Chứng khoán	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
4	Đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tự nguyện	Chứng khoán	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
5	Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh sau báo cáo kết quả thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh	Chứng khoán	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
6	Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh sau báo cáo kết quả thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh	Chứng khoán	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Lĩnh vực chứng khoán

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức kinh doanh chứng khoán nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh chứng khoán phái sinh đến Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN);

+ Bước 2: UBCKNN tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh. Trường hợp từ chối, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở UBCKNN; hoặc

+ Gửi qua đường bưu điện.

+ Gửi kèm tệp thông tin điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

i) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

ii) Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc

Quyết định của chủ sở hữu về việc thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh;

iii) Các tài liệu hợp lệ chứng minh tổ chức kinh doanh chứng khoán đáp ứng điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh;

iv) Danh sách kèm theo hồ sơ cá nhân Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) phụ trách nghiệp vụ và các nhân viên cho mỗi hoạt động kinh doanh chứng phái sinh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

v) Các quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ, quy trình quản trị rủi ro áp dụng cho hoạt động chứng khoán phái sinh dự kiến thực hiện;

vi) Bản thuyết trình về cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin với các hệ thống phù hợp (hệ thống giao dịch; hệ thống bù trừ, thanh toán) cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán phái sinh.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc kèm theo tệp thông tin điện tử.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh doanh chứng khoán.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBCKNN.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái/ hoặc Văn bản từ chối nêu rõ lý do.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Là tổ chức kinh doanh chứng khoán đáp ứng các điều kiện quy định sau:

- Là tổ chức kinh doanh chứng khoán được cấp phép đầy đủ nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán;

- Đáp ứng các điều kiện tài chính sau:

+ Đối với hoạt động tự doanh chứng khoán phái sinh: là công ty chứng khoán có vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu từ sáu trăm (600) tỷ đồng trở lên;

+ Đối với hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh: là công ty chứng khoán có vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu từ tám trăm (800) tỷ đồng trở lên và được phép thực hiện hoạt động tự doanh chứng khoán phái sinh;

+ Đối với hoạt động tư vấn chứng khoán phái sinh: là tổ chức kinh doanh chứng khoán có vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ không thấp hơn vốn pháp định theo quy định pháp luật về chứng khoán;

+ Trường hợp đăng ký kinh doanh cả hoạt động tư vấn, môi giới và tự doanh chứng khoán phái sinh, vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán phải đạt tối thiểu từ tám trăm (800) tỷ đồng trở lên;

- Đáp ứng các yêu cầu về kết quả kinh doanh, tỷ lệ vốn khả dụng, quy trình nghiệp vụ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó (tổng) giám đốc phụ trách nghiệp vụ và tối thiểu năm (05) nhân viên cho mỗi hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh dự kiến đăng ký có chứng chỉ hành nghề chứng khoán và chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

- Không đang trong quá trình hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc đang trong tình trạng kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định và không có lỗ trong hai (02) năm gần nhất; tỷ lệ vốn khả dụng đạt tối thiểu 220% liên tục trong mười hai (12) tháng gần nhất trước tháng nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh;

c) Báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Ý kiến của kiểm toán tại các báo cáo tài chính này phải là chấp nhận toàn bộ, không có ngoại trừ hoặc lưu ý.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Chứng khoán số 70/QH11 ngày 29/6/2006;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

+ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 5/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

+ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

2. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ thanh toán CKPS đến Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN);

+ Bước 2: UBCKNN tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh. Trường hợp từ chối, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở UBCKNN; hoặc

+ Gửi qua đường bưu điện.

+ Gửi kèm tệp thông tin điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Quyết định của chủ sở hữu về việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;

c) Các tài liệu hợp lệ chứng minh công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;

d) Các quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ, quy trình quản trị rủi ro áp dụng cho hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh dự kiến thực hiện;

đ) Bản thuyết trình về cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin với các hệ thống phù hợp (hệ thống bù trừ, thanh toán) cho hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc kèm theo tệp thông tin điện tử.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBCKNN.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh/ hoặc Văn bản từ chối nêu rõ lý do.

- Lệ phí (nếu có): không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Đáp ứng các điều kiện theo quy định sau:

- Là thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam;

- Là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản cho hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; hoặc công ty chứng khoán đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh;

- Đáp ứng các điều kiện tài chính sau:

+ Đối với thành viên bù trừ trực tiếp: là ngân hàng thương mại có vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu đạt từ năm nghìn (5000) tỷ đồng trở lên; hoặc là công ty chứng khoán có vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu từ chín trăm (900) tỷ đồng trở lên;

+ Đối với thành viên bù trừ chung: là ngân hàng thương mại có vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu đạt từ bảy nghìn (7000) tỷ đồng trở lên; hoặc là công ty chứng khoán có vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu đạt từ một nghìn hai trăm (1200) tỷ đồng trở lên;

- Đáp ứng yêu cầu về kết quả kinh doanh, tỷ lệ vốn khả dụng (đối với công ty chứng khoán) hoặc tỷ lệ an toàn vốn, vốn cấp cho chi nhánh (đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và quy trình nghiệp vụ cho hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

- Không đang trong quá trình hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc đang trong tình trạng kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Ý kiến của kiểm toán tại các báo cáo tài chính này phải là chấp nhận toàn bộ, không có ngoại trừ hoặc lưu ý.

b) Đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính sau:

+ Đối với công ty chứng khoán: trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định và không có lỗ trong hai (02) năm gần nhất; tỷ lệ vốn khả dụng đạt tối thiểu 260% liên tục trong mười hai (12) tháng gần nhất trước tháng nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;

+ Đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định pháp luật về tổ chức tín dụng trong vòng mười hai (12) tháng gần nhất trước tháng nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Chứng khoán số 70/QH11 ngày 29/6/2006;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- + Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 5/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.
- + Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

3. Thủ tục Đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh tự nguyện

- Trình tự thực hiện:

- + Bước 1: Tổ chức kinh doanh chứng khoán phái sinh nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh cho UBCKNN.
- + Bước 2: UBCKNN tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.
- + Bước 3: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, UBCKNN có văn bản cho phép chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh. Trường hợp từ chối, UBCKNN phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở UBCKNN; hoặc
- + Gửi qua đường bưu điện.

+ Gửi kèm tệp thông tin điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ:*

i) Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

ii) Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Quyết định chủ sở hữu về việc chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh và thông qua phương án xử lý các vấn đề liên quan;

iii) Phương án xử lý các hợp đồng kinh doanh chứng khoán phái sinh còn hiệu lực, bao gồm cả phương án xử lý các tài khoản và tài sản ký quỹ của khách hàng.

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ gốc kèm theo tệp thông tin điện tử.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kinh doanh chứng khoán phái sinh tự nguyện chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBCKNN

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cho phép chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh/ hoặc Văn bản từ chối nêu rõ lý do.

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

+ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 5/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

+ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

4. Thủ tục Đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tự nguyện

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức kinh doanh chứng khoán phái sinh nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh cho UBCKNN.

+ Bước 2: UBCKNN tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, UBCKNN có văn bản cho phép chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh. Trường hợp từ chối, UBCKNN nước phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở UBCKNN; hoặc

+ Gửi qua đường bưu điện.

+ Gửi kèm tệp thông tin điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

i) Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

ii) Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Quyết định của chủ sở hữu về việc chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và thông qua phương án xử lý các vấn đề liên quan;

iii) Phương án xử lý các hợp đồng cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh còn hiệu lực, bao gồm cả phương án xử lý các tài khoản và tài sản ký quỹ của khách hàng.

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ gốc kèm theo tệp thông tin điện tử.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBCKNN

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản cho phép chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh/ hoặc Văn bản từ chối nêu rõ lý do.

- **Lệ phí (nếu có):** không có

- **Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo hướng dẫn của UBCKNN.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Chứng khoán v

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

+ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 5/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

+ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

5. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh sau báo cáo kết quả thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh, tổ chức kinh doanh chứng khoán phái sinh nộp hồ sơ báo cáo UBCKNN kết quả xử lý việc chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh

+ Bước 2: UBCKNN tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ báo cáo kết quả xử lý, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản cho phép chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phải sinh hoặc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phải sinh. Trường hợp từ chối Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ:*

i) Danh sách khách hàng với đầy đủ thông tin nhận diện khách hàng, số tài khoản giao dịch, số tài khoản ký quỹ và danh mục tài sản ký quỹ, vị thế trên từng tài khoản; lý do không thể tất toán, xử lý các tài khoản còn tồn (nếu chưa xử lý được);

ii) Biên bản thanh lý, có xác nhận của thành viên bù trừ thay thế và tài liệu xác nhận việc đã hoàn tất bàn giao toàn bộ tài khoản, tài sản ký quỹ (nếu có) của khách hàng cho thành viên thay thế;

iii) Quyết định rút tư cách thành viên của Sở giao dịch chứng khoán (đối với thành viên giao dịch), Trung tâm lưu ký chứng khoán (đối với thành viên bù trừ).

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức kinh doanh chứng khoán phải sinh

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBCKNN

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản cho phép chấm dứt hoạt động kinh doanh chứng khoán phải sinh/ hoặc quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phải sinh.

- **Lệ phí (nếu có):** không có

- **Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

+ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 5/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

+ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

6. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh sau báo cáo kết quả thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh, tổ chức cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh nộp hồ sơ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả xử lý việc chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

+ Bước 2: UBCKNN tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ báo cáo kết quả theo quy định, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh hoặc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh. Trường hợp từ chối, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

i) Danh sách khách hàng với đầy đủ thông tin nhận diện khách hàng, tài khoản giao dịch, tài khoản ký quỹ và danh mục tài sản ký quỹ, vị thế trên từng tài khoản; lý do không thể tất toán, xử lý các tài khoản còn tồn (nếu chưa xử lý được);

ii) Biên bản thanh lý, có xác nhận của thành viên bù trừ thay thế và tài liệu xác thực việc đã hoàn tất bàn giao toàn bộ tài khoản, tài sản ký quỹ (nếu có) của khách hàng cho thành viên thay thế;

iii) Quyết định rút tư cách thành viên bù trừ của Trung tâm lưu ký chứng khoán.

+Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBCKNN

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh/ hoặc quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

- **Lệ phí (nếu có):** không có

- **Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

+ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 5/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

+ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.